

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương;

Ông Mai Minh Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 631/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1992. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Mỹ A, xã MK, huyện PD, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Dương Trường Gi, sinh năm 1990. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Mỹ Ph, xã MD, huyện CP, tỉnh An Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Tr trình bày: Chị và anh Gi tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Sài Gòn để làm thuê, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, cũng có phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau nhưng vợ chồng vẫn tự giải quyết ổn thỏa. Đến năm tháng 8/2020 khi sinh con sống tại nhà mẹ ruột chăm sóc, đến gần đầy tháng con thì về sống chung nhà với gia đình chồng và đã xảy ra mâu thuẫn với cha mẹ chồng về điều kiện, môi trường sống không hòa hợp, tranh cãi nhau và chị Tr đã về nhà cha mẹ ruột sống khoảng tháng 10/2020 đến nay. Không còn tình cảm nên xin ly hôn. Con chung: chị Tr và anh Gi chung sống có 01 con chung tên Dương Hữu Ngh, sinh ngày 25/8/2020 đang ở với anh Gi, ly hôn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Trường Gi trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, ly thân. Về hôn nhân: không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ con. Anh Gi cho rằng giữa vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là do chị Tr chung sống với gia đình anh không hòa đồng, cư xử không tôn trọng cha mẹ chồng, ngang bướng, anh Gi đã khuyên ngăn chị Tr nhưng chị Tr không sửa chữa mà đòi về nhà cha mẹ vợ sống, gia đình anh Gi để chị Tr đi và có nói khi nào ngoan và khỏe mạnh thì về. Do đó, chị Tr ly hôn anh Gi không đồng ý, xin đoàn tụ lo tương lai cho con.

Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Gi xin đoàn tụ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Tr và anh Gi chung sống chỉ xảy ra một vài mâu thuẫn không lớn, mâu thuẫn chủ yếu là do chị Tr không hòa hợp với cuộc sống gia đình chồng, anh Gi vẫn làm tròn Ngh vụ vợ chồng, vẫn quan tâm, chăm sóc vợ con, khuyên chị Tr cố gắng sửa chữa để sống hòa hợp với gia đình nhưng chị Tr không đồng ý và bỏ đi về cha mẹ ruột sống, anh Gi vẫn đến rước vợ nhưng chị Tr không về. Xét, mâu thuẫn vợ

chồng chưa trầm trọng, chưa có đủ cơ sở để cho ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Dương Trường Gi có hộ khẩu thường trú tại xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Gi. Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh Gi chung sống chung sống năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Gi, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Gi, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Tr và anh Gi chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng không trầm trọng, anh Gi vẫn quan tâm chăm sóc cho vợ con, làm tròn Ngh vụ vợ chồng. Nguyên nhân để chị Tr ly hôn chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn trong cách sống chung với gia đình anh Gi, không hòa hợp, còn bất đồng nhiều quan điểm. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tr không nêu ra được mâu thuẫn cụ thể, chỉ nói chung chung, vợ chồng vẫn còn tình cảm nhưng không thể chung sống được. Anh Gi xin đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tình cảm vợ chồng anh Gi và chị Tr chưa đến mức mâu thuẫn trầm trọng, nên cần có thêm thời gian nữa để anh chị tự hàn gắn với nhau, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích Tr với anh Dương Trường Gi.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích Tr với anh Dương Trường Gi.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008491 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

5. Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Gi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã MĐ
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ